

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI YẾU THỂ TRONG XÃ HỘI

TRẦN HỮU TRÁNG* - NGUYỄN THỊ LỘC**

Tóm tắt: Bài viết phân tích khái niệm người yếu thế trong xã hội và khái niệm chính sách pháp luật hình sự bảo vệ người yếu thế trong xã hội; làm rõ hai chính sách lớn trong pháp luật hình sự là chính sách nhân đạo, hướng thiện đối với người phạm tội thuộc nhóm người yếu thế trong xã hội và chính sách nghiêm trị các hành vi phạm tội xâm phạm đến những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội cũng như sự thể hiện của hai chính sách này trong Bộ luật Hình sự (BLHS) hiện hành. Từ đó, nhóm tác giả kiến nghị cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự về bảo vệ quyền của nhóm yếu thế trong xã hội.

Từ khóa: Chính sách pháp luật hình sự, người yếu thế, bảo vệ quyền, chính sách nghiêm trị, chính sách nhân đạo, hướng thiện

Ngày nhận bài: 15/11/2023; Biên tập xong: 23/11/2023; Duyệt đăng: 23/11/2023

CRIMINAL LAW POLICIES ON PROTECTING RIGHTS OF DISADVANTAGED GROUP IN SOCIETY

Abstract: The paper analyzes the concept of disadvantaged group in society and criminal law policies on protecting disadvantaged group in society; sheds light on two major policies in criminal law which are the humane and benevolent policy towards offenders from disadvantaged groups in society and the policy of strictly punishing crimes against people from disadvantaged group in society as well as the expression of these two policies in the current Penal Code. On that basis, the authors propose to continue studying and perfecting criminal law policies on protecting rights of disadvantaged group in society.

Keywords: Criminal law policy, disadvantaged group, right protection, severe policy, humane and benevolent policy

Received: Nov 15th, 2023; **Editing completed:** Nov 23rd, 2023; **Accepted for publication:** Nov 23rd, 2023

1. Khái niệm người yếu thế trong xã hội

Hiện nay, có nhiều quan điểm về người yếu thế. Có quan điểm cho rằng “Nhóm yếu thế là những nhóm xã hội ở vào vị trí bất lợi về một hoặc một số khía cạnh nào đó như về kinh tế, sức khỏe, khả năng, về tiếp cận thông tin... Có nhiều cách phân loại nhóm yếu thế khác nhau như nhóm người nghèo, nhóm người cao tuổi, nhóm mắc bệnh hiểm nghèo, nhóm trẻ em lang thang cơ nhỡ, nhóm chất độc da cam...”¹. Định nghĩa này tiếp cận theo hướng xác định nhóm yếu thế là những nhóm gặp nhiều bất lợi trong cuộc

sống so với các nhóm xã hội khác. Những bất lợi này xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế nghèo, hoàn cảnh bệnh tật, độ tuổi cao, trẻ em lang thang cơ nhỡ, người bị chất độc da cam. Định nghĩa này xác định nội hàm người yếu thế là người “ở vào vị trí bất lợi về một hoặc một số khía cạnh” nhưng lại chỉ liệt kê năm nhóm là chưa đầy đủ. Còn một số nhóm khác cũng ở vào vị trí bất lợi như người tàn tật, phụ nữ có thai, người dân tộc thiểu số, người ở vùng sâu, vùng xa...

* Email: Huutrangstran@gmail.com

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

** Email: Nguyenlocls@gmail.com

Tiến sĩ, Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Trịnh Thị Hạnh, “Bảo đảm sinh kế của nhóm yếu thế - Tiếp cận dưới góc nhìn của khung sinh kế”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 3 (4/2021), tr. 83.

Quan điểm khác cho rằng “nhóm người yếu thế là những nhóm xã hội đặc biệt, có hoàn cảnh khó khăn hơn, có vị thế xã hội thấp kém hơn so với các nhóm xã hội bình thường có những đặc điểm tương tự”.² Quan điểm này tương đồng với quan điểm trên khi xác định một trong các đặc điểm của nhóm yếu thế là người “có vị thế xã hội thấp kém hơn so với các nhóm xã hội bình thường”. So với quan điểm trên, định nghĩa này nêu thêm một đặc trưng của nhóm yếu thế là người “có hoàn cảnh khó khăn”. Tuy nhiên, tác giả lại không làm rõ khái niệm “hoàn cảnh khó khăn” là khó khăn về kinh tế (nghèo đói), khó khăn về quyền tiếp cận thông tin (người dân tộc thiểu số), khó khăn trong tự bảo vệ (người già, phụ nữ có thai, trẻ em) hay khó khăn trong hòa nhập xã hội (người khuyết tật, người đồng tính, người đã chấp hành xong hình phạt...). Nội hàm của khái niệm “hoàn cảnh khó khăn” là một nội hàm phức tạp không dễ xác định.

Tác giả khác lại cho rằng, nhóm yếu thế “là những nhóm người có địa vị thấp, không có nhiều quyền lợi, ít có tiếng nói trong gia đình và xã hội”³. Quan điểm này đưa ra ba tiêu chí để xác định nhóm yếu thế là người có địa vị thấp, người không có nhiều quyền lợi và người ít có tiếng nói trong gia đình. Tuy nhiên, quan điểm này không nêu rõ người được coi là thuộc nhóm yếu tố phải thỏa mãn đồng thời cả ba đặc điểm này hay chỉ cần thỏa mãn một trong ba đặc điểm. Quan điểm này

cũng không liệt kê các nhóm yếu thế nên khó xác định.

Theo một ý kiến khác, “người thuộc đối tượng yếu thế là người bị hạn chế một phần năng lực tự nhiên hoặc do những yếu tố xã hội quy định khiến họ bị đánh giá thấp về địa vị trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội trong hoàn cảnh, điều kiện và năng lực có sẵn như nhau. Theo đó, pháp luật quốc tế đã ghi nhận quyền con người của một số nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội bao gồm: Phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người đồng tính, lưỡng tính và chuyển giới, người tị nạn... Tương tự như pháp luật quốc tế, pháp luật của Việt Nam cũng ghi nhận những nhóm yếu thế gồm trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số...”⁴. Quan điểm này nêu hai tiêu chí xác định nhóm yếu thế là “người bị hạn chế một phần năng lực tự nhiên” và “bị đánh giá thấp về địa vị trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội”. Quan điểm này cũng mở rộng phạm vi người yếu thế so với các quan điểm khác. Tuy nhiên, quan điểm này vẫn chưa liệt kê nhóm người nghèo, người già...

Từ những phân tích trên, chúng tôi cho rằng, “người yếu thế là người có hạn chế một phần năng lực tự nhiên so với người bình thường và do đó họ phải chịu những bất lợi trong cuộc sống so với người bình thường”. Với quan điểm này, nhóm người yếu thế bao gồm người già, phụ nữ có thai, trẻ em, người khuyết tật, người nghèo, người dân tộc thiểu số, người đồng tính, lưỡng tính, chuyển giới, người tị nạn, người đã chấp hành xong hình phạt.

² Hoàng Minh Đức, Nguyễn Phan Trung Anh, “Bảo đảm quyền của người yếu thế trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghề Luật*, số 5/2018, tr. 13.

³ Trần Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thủy, “Bảo vệ nhóm yếu thế trong pháp luật Việt Nam thời Nguyễn và những bài học kinh nghiệm”, *Tạp chí Luật học* số 7/2023, tr.13-24.

⁴ Hà Trọng Bắc, *Bảo đảm hiệu quả quyền tiếp cận thông tin của nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội*, *Tạp chí Tòa án nhân dân online* đăng ngày 31/5/2023. Nguồn: <https://tapchitoaan.vn/bao-dam-hieu-qua-quyen-tiep-can-thong-tin-cua-nhom-doi-tuong-yeu-the-trong-xa-hoi8649.html>.

2. Khái niệm chính sách pháp luật hình sự bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội

Cơ chế bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội xuất phát từ những quan điểm, đường lối của Đảng về bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân nói chung, trong đó đặc biệt chú trọng bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế trong xã hội.⁵ Những quan điểm, đường lối này sẽ được cụ thể hóa trong các chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách pháp luật hình sự.

Hiện nay, có khá nhiều định nghĩa về chính sách pháp luật.⁶ Một trong các định nghĩa thể hiện khá rõ nội hàm của chính sách pháp luật là “Chính sách pháp luật là những nguyên tắc, đường hướng cơ bản được Đảng và Nhà nước hoạch định đối với từng giai đoạn phát triển nhất định của đất nước nhằm tạo ra những cơ sở đúng đắn cho việc sử dụng một cách có hiệu quả các khả năng điều chỉnh của pháp luật; nhằm xác định đúng đắn tổ chức và hoạt động của các cơ quan pháp luật và nhằm xây dựng ở mỗi người dân ý thức và lối sống tuân theo pháp luật”⁷. Theo định nghĩa này, chính sách pháp luật chính là những nguyên tắc, định hướng cơ bản của Nhà nước được cụ thể hóa trong pháp luật nhằm đạt được các mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra trong từng thời kỳ. Chính sách pháp luật chính là sự cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, tư tưởng, đường

lối của Đảng trong hệ thống pháp luật và bảo đảm cho các quan điểm, tư tưởng, đường lối này được thực hiện trong thực tiễn đời sống xã hội. Từ quan điểm này, có thể hiểu “Chính sách pháp luật hình sự là những quan điểm, nguyên tắc, định hướng cơ bản của Nhà nước nhằm cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng trong phòng, chống tội phạm trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, được thể hiện trong xây dựng, giải thích và áp dụng pháp luật hình sự, qua đó nhằm đạt được các mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra trong từng thời kỳ phát triển của đất nước”.

Từ những phân tích trên, nhóm tác giả đưa ra định nghĩa sau: Chính sách pháp luật hình sự về bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội là những quan điểm, nguyên tắc, định hướng cơ bản của Nhà nước nhằm cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội thể hiện trong pháp luật hình sự, qua đó nhằm đạt được các mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra trong từng thời kỳ phát triển của đất nước.

3. Thực trạng chính sách hình sự bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội và kiến nghị

BLHS hiện hành đã thể hiện khá rõ chính sách bảo vệ quyền của nhóm yếu thế trong xã hội, gồm trẻ em (người dưới 16 tuổi), phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người từ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng, người lạc hậu, người không thể tự vệ được, người bị hạn chế khả năng nhận thức và người lệ thuộc người khác.

Để bảo vệ quyền của nhóm yếu thế này, Nhà nước sử dụng hai chính sách lớn là chính sách nhân đạo, hướng thiện đối với người phạm tội thuộc nhóm người yếu thế trong xã hội và chính sách nghiêm

⁵ Nguyễn Văn Khoát, Trần Hữu Tráng, “Bảo đảm quyền của các nhóm yếu thế trong xã hội”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát* số 08-2023, tr.3-10 (3-6).

⁶ Võ Khánh Vinh, *Chính sách pháp luật*, Nxb. Khoa học xã hội, 2020, tr. 104.

⁷ Đào Trí Úc, *Luật Hình sự Việt Nam, Quyển I: Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr. 176.

trị các hành vi phạm tội xâm phạm đến những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội.

Cơ sở để Nhà nước quy định các chính sách này là dựa trên tiếp cận quyền con người, tiếp cận từ khía cạnh xã hội loài người và đặc điểm đặc thù của nhóm yếu thế. Từ khía cạnh xã hội, mỗi cá nhân trong xã hội đều có một địa vị (vị thế) nhất định. Địa vị của cá nhân chỉ được xác định khi cá nhân tham gia vào tương tác xã hội và được hiểu theo hai nghĩa: Địa vị cụ thể xác định vị trí của một người trong những mối tương tác xã hội với những người khác và địa vị tổng hợp xác định vị trí của người đó trong mối quan hệ với tổng thể xã hội.⁸ Người yếu thế với đặc trưng là hạn chế một phần năng lực tự nhiên so với người bình thường và thường phải chịu những bất lợi trong cuộc sống so với người bình thường, nên trong các mối tương tác xã hội, họ thường bị người khác coi thường. Mặt khác, chính bản thân họ cũng có tâm lý tự ti, mặc cảm. Điều này thường có tác động rất lớn đến các hành vi, xử sự của họ. Vì vậy, khi hành động, hành vi của họ thường bị chi phối bởi các yếu tố tâm lý nên quá trình nhận thức và điều khiển hành vi cũng chịu những ảnh hưởng nhất định. Yếu tố này làm cho tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội giảm nhẹ so với hành vi phạm tội của người bình thường. Do đó, việc Nhà nước áp dụng chính sách nhân đạo, hướng thiện đối với họ khi thực hiện hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp và không trái với nguyên tắc công bằng, bình đẳng: *“bình đẳng và không phân biệt đối xử không phải là yêu cầu tất cả mọi người đều phải được đối xử như nhau, bất kể xuất thân, đặc điểm hay hoàn cảnh, họ*

đều có quyền tiếp cận bình đẳng với các cơ hội, nguồn lực và đều được thụ hưởng các quyền của mình. Mọi người có thể được đối xử khác nhau, tùy từng trường hợp, hoàn cảnh và chỉ cấm sự đối xử khác biệt dựa trên một số lý do”.⁹

Mặt khác, đặc thù của những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội là những người dễ bị tổn thương do khả năng tự bảo vệ của họ hạn chế hơn so với người bình thường. Từ khía cạnh địa vị xã hội thì cả địa vị cụ thể và địa vị tổng hợp của người yếu thế thường thấp hơn so với người bình thường nên họ dễ bị hành vi phạm tội xâm hại hơn so với người bình thường. Vì vậy, việc quy định chính sách trừng trị nghiêm khắc các hành vi phạm tội đối với người thuộc nhóm yếu thế hơn so với các hành vi xâm hại đến đối tượng là người bình thường hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc công bằng và bình đẳng: *“Thừa nhận và tôn trọng mọi sự khác biệt trong mỗi cá nhân chính là sự tôn trọng phẩm giá con người”*.¹⁰ Đề cao bảo vệ quyền của nhóm yếu thế trong xã hội cũng chính là bảo đảm nguyên tắc không phân biệt đối xử trong Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền năm 1948 (The Universal Declaration of Human Rights - UDHR). Đây chính là *“hành động tích cực của Nhà nước nhằm tạo môi trường bình đẳng cho các nhóm dễ bị tổn thương”*.¹¹

Mặt khác, từ khía cạnh quyền con người thì bảo vệ quyền của các nhóm dễ bị tổn thương luôn là một trong các lý do của việc khẳng định tính phổ quát của Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền năm 1948.¹² Hầu hết các văn kiện quốc tế về

⁸ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, *Giáo trình Xã hội học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2016, tr.174.

⁹ Nguyễn Linh Giang, “Nguyên tắc không phân biệt đối xử trong Tuyên ngôn phổ quát về Quyền con người và giá trị đối với nhân loại”, *Tạp chí Pháp luật về quyền con người*, số chuyên đề (33)-2023, tr. 70-79 (73).

¹⁰ Nguyễn Linh Giang, *ltdđ*, tr. 73.

¹¹ Nguyễn Linh Giang, *ltdđ*, tr. 74.

¹² Vũ Công Giao, Nguyễn Mạnh Tuấn, “Tuyên ngôn

quyền con người đều có điều khoản bảo vệ quyền của các nhóm dễ bị tổn thương. Khoản 2 Điều 25 của Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền năm 1948 khẳng định: “Phụ nữ có thai và trẻ em được chăm sóc và giúp đỡ đặc biệt”¹³

- Chính sách nhân đạo, hướng thiện đối với người phạm tội thuộc nhóm yếu thế trong xã hội

BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017 (sau đây gọi là BLHS năm 2015) thể hiện rất rõ chính sách nhân đạo, hướng thiện của Nhà nước đối với người phạm tội.¹⁴ Trong đó, chính sách nhân đạo, hướng thiện đặc biệt hướng đến một số đối tượng thuộc nhóm người yếu thế gồm người lạc hậu, phụ nữ có thai, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Sự thể hiện của chính sách hình sự nhân đạo, hướng thiện đối với người phạm tội thuộc nhóm yếu thế trước hết thể hiện ở quy định về hình phạt tử hình. Khoản 3 Điều 40 BLHS năm 2015 quy định “Không thi hành án tử hình đối với người bị kết án nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Người đủ 75 tuổi trở lên”.¹⁵ Theo quy định này, các đối tượng là phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người đủ 75 tuổi trở lên sẽ không bị

thi hành án tử hình. Những đối tượng này sẽ được chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân.¹⁶ Quy định này thể hiện rất rõ chính sách nhân đạo, hướng thiện của Nhà nước đối với phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con nhỏ và người từ đủ 75 tuổi trở lên.

Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xác định bốn đối tượng thuộc nhóm yếu thế được hưởng chính sách nhân đạo hướng thiện gồm người lạc hậu, phụ nữ có thai, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.¹⁷ Hiện nay, chưa có văn bản giải thích nội hàm của khái niệm “lạc hậu” nên dẫn đến khó khăn, vướng mắc khi áp dụng tình tiết này. Có quan điểm cho rằng “Phạm tội do lạc hậu là những người mù chữ, không được học hành, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, ở những vùng còn nặng nề về hủ tục, do mê tín dị đoan, do đời sống sinh hoạt xã hội, không hiểu biết về pháp luật, mọi xử sự trong xã hội đều theo phong tục, tập quán, tín ngưỡng. Họ có hành vi trái với pháp luật nhưng lại cho rằng phù hợp tập quán, với lợi ích cộng đồng. Thực chất khi phạm tội họ nhận thức rất kém về tính trái pháp luật của hành vi”.¹⁸ Quan điểm này đưa ra ba nhóm dấu hiệu để xác định tình trạng lạc hậu của người phạm tội. Tuy nhiên, có những dấu hiệu rất khó xác định, như “vùng còn nặng nề về hủ tục, mê tín, dị đoan”, “mọi xử

phổ quát về quyền con người và tính phổ quát của nhân quyền”, *Tạp chí Pháp luật về quyền con người*, số chuyên đề (33)-2023, tr.42-52 (44, 45).

¹³ United Nations, 2 Article 25, The Universal Declaration of Human Rights. Nguồn: <https://www.un.org/en/about-us/universal-declaration-of-human-rights>.

¹⁴ Trần Hữu Tráng, “Xu hướng nhân đạo và hướng thiện trong áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 06/2018, tr.10-20 (11-15).

¹⁵ Điểm a, b khoản 3 Điều 40 BLHS năm 2015.

¹⁶ Khoản 4 Điều 40 BLHS năm 2015.

¹⁷ Các điểm m, n, o, p và q khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

¹⁸ Đinh Minh Lượng, Nguyễn Duy Linh, *Vướng mắc khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ ‘phạm tội do lạc hậu’ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự*, *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*, đăng ngày 11/12/2021. Nguồn: <https://lsvn.vn/vuong-mac-khi-ap-dung-tinh-tiet-giam-nhe-pham-toi-do-lac-hau-quy-dinh-tai-diem-m-khoan-1-dieu-51-bo-luat-hinh-su1639236949.html>.

sự trong xã hội đều theo phong tục, tập quán, tín ngưỡng”, “có hành vi trái với pháp luật nhưng lại cho rằng phù hợp tập quán, với lợi ích cộng đồng” và “nhận thức rất kém về tính trái pháp luật của hành vi”. Đây là bốn khái niệm có nội hàm phức tạp, chưa cụ thể, rõ ràng nên việc xác định các dấu hiệu này là không dễ dàng trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự. Chúng tôi cho rằng, tình trạng lạc hậu là tình trạng do điều kiện, hoàn cảnh sinh sống ở những vùng sâu, vùng xa, thiếu thông tin, hạn chế giao tiếp với xã hội dẫn đến nhận thức bị tụt hậu, không theo kịp sự phát triển của xã hội. Theo đó, để xác định một người có thuộc nhóm yếu thế “lạc hậu” hay không thì chỉ cần xác định điều kiện sinh sống của họ là đủ.

Luật Người khuyết tật năm 2010 định nghĩa: “Người khuyết tật đặc biệt nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày. Người khuyết tật nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày”.¹⁹ Theo đó, mức độ tự thực hiện công việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày là căn cứ phân loại người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng. Người do khuyết tật mà không thể tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân thì được coi là khuyết tật đặc biệt nặng, còn người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày, còn một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày vẫn có thể tự làm được.

- Chính sách nghiêm trị các hành vi phạm tội xâm phạm đến những người thuộc nhóm yếu thế trong xã hội

¹⁹ Điểm a, b khoản 2 Điều 3 Luật Người khuyết tật năm 2010.

Cùng với chính sách nhân đạo, hướng thiện đối với một số nhóm yếu thế trong xã hội, pháp luật hình sự cũng thể hiện chính sách nghiêm trị đối với các hành vi phạm tội mà nạn nhân là những người thuộc nhóm yếu thế.

Chính sách này thể hiện trước hết ở quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai hoặc người đủ 70 tuổi trở lên; phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác.²⁰ Người lệ thuộc là người bị lệ thuộc về kinh tế, bị ràng buộc về quan hệ hôn nhân, gia đình, quan hệ công tác hay quan hệ tín ngưỡng.²¹ Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao áp dụng quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi có hướng dẫn: Người lệ thuộc ... là trường hợp người bị hại bị lệ thuộc vào người phạm tội về vật chất (ví dụ: người bị hại được người phạm tội nuôi dưỡng, chu cấp chi phí sinh hoạt hàng ngày...) hoặc lệ thuộc về tinh thần, công việc, giáo dục, tín ngưỡng (ví dụ: người bị hại là người lao động làm thuê cho người phạm tội; người bị hại là học sinh trong lớp do người phạm tội là giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên bộ môn...).²²

²⁰ Điểm i, k khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

²¹ Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm, Quyển 1*, Nxb. Công an nhân dân năm 2019, tr.84.

²² Khoản 10 Điều 3 của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.

Ngoài quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các hành vi phạm tội đối với người thuộc nhóm yếu thế, trong phần các tội phạm cụ thể, BLHS năm 2015 cũng quy định một số trường hợp phạm tội đối với người thuộc nhóm yếu thế là tình tiết tăng nặng định khung trong từng tội phạm cụ thể. Ví dụ, tình tiết “*Phạm tội đối với người chưa đủ 16 tuổi*” là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại rất nhiều tội danh, như tại khoản 4 Điều 141 “*Tội hiếp dâm*”, điểm e khoản 2 Điều 168 “*Tội cướp tài sản*”, điểm c khoản 2 Điều 170 “*Tội cưỡng đoạt tài sản*”, điểm g khoản 2 Điều 171 “*Tội cướp giết tài sản*”... Tình tiết “*Phạm tội đối với phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ*” là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại rất nhiều tội danh, như điểm e khoản 2 Điều 168 “*Tội cướp tài sản*”, điểm c khoản 2 Điều 170 “*Tội cưỡng đoạt tài sản*”, điểm g khoản 2 Điều 171 “*Tội cướp giết tài sản*”... Tình tiết “*Phạm tội đối với người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng hoặc người mắc bệnh hiểm nghèo*” là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại rất nhiều tội danh, như điểm b khoản 2 Điều 185 “*Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình*”, điểm b khoản 2 Điều 297 “*Tội cưỡng bức lao động*”, điểm d khoản 2 Điều 373 “*Tội dùng nhục hình*”...

Từ những phân tích trên, có thể thấy BLHS năm 2015 đã cụ thể hóa chính sách bảo vệ quyền của người yếu thế trong xã hội ở rất nhiều quy định cả trong phần quy định chung và phần các tội phạm cụ thể. Điều này thể hiện rõ quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam là rất quan tâm đến việc xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp lý bảo vệ quyền con

người nhất là quyền của nhóm người yếu thế trong xã hội, thể hiện Việt Nam là quốc gia luôn có đầy đủ ý thức, trách nhiệm là thành viên của Liên hợp quốc tích cực hoàn thiện hệ thống chính sách bảo vệ quyền con người nói chung và quyền của nhóm người yếu thế nói riêng.²³ Tuy nhiên, thực trạng thể hiện chính sách hình sự trong bảo vệ quyền của nhóm yếu thế trong pháp luật hình sự cho thấy phạm vi bảo vệ quyền của nhóm yếu thế vẫn còn hạn chế. Theo quan điểm định nghĩa về nhóm yếu thế nói trên, nhóm người yếu thế bao gồm người già, phụ nữ có thai, trẻ em, người khuyết tật, người nghèo, người dân tộc thiểu số, người đồng tính, lưỡng tính, chuyển giới, người tị nạn, người đã chấp hành xong hình phạt. Như vậy, phạm vi chính sách pháp luật hình sự chưa bao trùm hết phạm vi bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế trong xã hội. Điều này không chỉ không bảo đảm nguyên tắc công bằng, bình đẳng mà còn chưa đáp ứng đầy đủ ở mức cao nhất bảo đảm quyền con người.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong quan điểm thứ ba đã xác định: “*Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Mục tiêu cụ thể thứ nhất của Nghị quyết cũng nhấn mạnh: “*Hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Trong nhiệm vụ và giải pháp thứ ba

²³ Tường Duy Kiên, “Giá trị thời đại của Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người, Tuyên bố và Chương trình hành động Viên – Ý nghĩa đối với Việt Nam”, *Tạp chí Pháp luật về quyền con người*, số chuyên đề (33)-2023, tr. 3-16 (9, 10).

của Nghị quyết cũng chỉ rõ: “Nhất là: Hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”.²⁴ Điều này cho thấy tư tưởng, quan điểm, đường lối và quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước ta trong bảo đảm quyền con người, trong đó có quyền của nhóm người yếu thế. Đây chính là cơ sở, nền tảng chính trị để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tăng cường bảo vệ và bảo đảm quyền con người nói chung, quyền của nhóm người yếu thế trong xã hội nói riêng. Trong xu hướng này, vấn đề tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự về bảo vệ quyền của nhóm yếu thế trong xã hội là vấn đề đặt ra cấp thiết nhằm đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra trong giai đoạn phát triển mới của đất nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015.
2. Luật Người khuyết tật năm 2010.
3. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, *Giáo trình Xã hội học đại cương*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2016.
4. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm, Quyển 1*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2019.
5. Đào Trí Úc, *Luật Hình sự Việt Nam, Quyển I: Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.
6. Võ Khánh Vinh, *Chính sách pháp luật*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
7. Hà Trọng Bắc, *Bảo đảm hiệu quả quyền tiếp cận thông tin của nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội*, Tạp chí Tòa án nhân dân online đăng ngày 31/5/2023. Nguồn: <https://tapchitoaan.vn/bao-dam-hieu-qua-quyen-tiep-can-thong-tin-cua-nhom-doi-tuong-yeu-the-trong-xa-hoi8649.html>.
8. Hoàng Minh Đức, “Nguyễn Phan Trung Anh, Bảo đảm quyền của người yếu thế trong pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghệ luật*, số 5/2018, tr. 13.
9. Nguyễn Linh Giang, “Nguyên tắc không phân biệt đối xử trong Tuyên ngôn phổ quát về Quyền con người và giá trị đối với nhân loại”, *Tạp chí Pháp luật về quyền con người*, số chuyên đề (33)-2023, tr. 73.
10. Vũ Công Giao, Nguyễn Mạnh Tuấn, “Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người và tính phổ quát của nhân quyền”, *Tạp chí Pháp luật về quyền con người*, số chuyên đề (33)-2023, tr.42-52 (44, 45).
11. Trịnh Thị Hạnh, “Bảo đảm sinh kế của nhóm yếu thế - Tiếp cận dưới góc nhìn của khung sinh kế”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 3 (4/2021), tr. 83.
12. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 hướng dẫn áp dụng quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.
13. Nguyễn Văn Khoát, Trần Hữu Tráng, “Bảo đảm quyền của các nhóm yếu thế trong xã hội”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát* số 08-2023, tr.3-10.
14. Tường Duy Kiên, “Giá trị thời đại của Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người, Tuyên bố và Chương trình hành động Viên – Ý nghĩa đối với Việt Nam”, *Tạp chí Pháp luật về quyền con người*, số chuyên đề (33)-2023, tr. 3-16 (9, 10).
15. Đinh Minh Lượng, Nguyễn Duy Linh, *Vướng mắc khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ ‘phạm tội do lạc hậu’ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự*, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam, đăng ngày 11/12/2021. Nguồn: <https://lsvn.vn/vuong-mac-khi-ap-dung-tinh-tiet-giam-nhe-pham-toi-do-lac-hau-quy-dinh-tai-diem-m-khoan-1-dieu-51-bo-luat-hinh-su1639236949.html>.
16. Trần Hồng Nhung, “Nguyễn Thị Thủy, Bảo vệ nhóm yếu thế trong pháp luật Việt Nam thời Nguyễn và những bài học kinh nghiệm”, *Tạp chí Luật học* số 7/2023, tr.13-24.
17. Trần Hữu Tráng, “Xu hướng nhân đạo và hướng thiện trong áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học kiểm sát*, số 06/2018, tr.10-20 (11-15).
18. United Nations, 2 Article 25, The Universal Declaration of Human Rights. Nguồn: <https://www.un.org/en/about-us/universal-declaration-of-human-rights>.

²⁴ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.